

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U20 TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tezibano Mnyaso	0	8
BLACK	Charlton Mnyaso	1	

1	d4	d5	41		
2	c4	e6	42		
3	Nf3	Nf6	43		
4	Nc3	Be7	44		
5	g3	0-0	45		
6	Bg7	dxex	46		
7	0-0	Nc4	47		
8	e3	dx	48		
9	0-e2	Nb4	49		
10	Nd3	Kb7	50		
11	a3	Nd3	51		
12	Nxc4	Nxc1	52		
13	Rbxc1	cs	53		
14	dxcs	Bxc3	54		
15	Rg9	De7	55		
16	h4	Ba7	56		
17	Qd3	Bd7	57		
18	Ne1	Ba4	58		
19	Nxf7	Qxf7	59		
20	Rg7	Rd11	60		
21	Qc7	Rd8	61		
22	Qd3	ps	62		
23	Ba7	Bb4	63		
24	Pf7	Bb3	64		
25	Rd7	2 x e7	65		
26	Nxc7	Rxc1	66		
27	Rg4	ns	67		
28	Kg2	q4	68		
29	Rd6	Rd7	69		
30	Qc7	Rac	70		
31	Rd2	Rxc3	71		
32	Rd3	Rd3+	72		
33	Rd3	Rf3+	73		
34	Kn1	Rh3+	74		
35	Rd1	Rxf1	75		
36	Kx1	Rxc	76		
37	C. Mnyaso		77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: 4/20			
COLOUR	NAME	RESULT ROUND	
		WHITE	BLACK
	Iziti Luyolo Mnyaka		Charlotte Mnyaka
			5

1	du	ds	41
2	cu	el	42
3	nt3	nt6	43
4	nc3	nc7	44
5	q3	0-0	45
6	bg2	dac4	46
7	0-0	nt6	47
8	el3	nt6	48
9	el2	nt6	49
10	neu	nt6	50
11	q3	nt3	51
12	nt4	nt6	52
13	bgxcl	el5	53
14	dxcl5	bgxcl5	54
15	elcl	el7	55
16	q4	bg7	56
17	el3	bg7	57
18	nt6	bg7	58
19	nt6	nt6	59
20	nt6	nt6	60
21	el3	nt6	61
22	qcl3	qcl5	62
23	qcl3	qcl5	63
24	nt6	qcl5	64
25	nt6	qcl5	65
26	nt6	qcl5	66
27	nt6	qcl5	67
28	nt6	qcl5	68
29	nt6	qcl5	69
30	nt6	qcl5	70
31	nt6	qcl5	71
32	nt6	qcl5	72
33	nt6	qcl5	73
34	nt6	qcl5	74
35	nt6	qcl5	75
36	nt6	qcl5	76
37	nt6	qcl5	77
38	nt6	qcl5	78
39	nt6	qcl5	79
40	nt6	qcl5	80

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/20 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Waglan Bunder	1	8
BLACK	JirAon Braet	0	

1	d4	f5.	41	Ne1	Rxg2.
2	c4	NP6.	42	Rxg2.	Rxg2.
3	g3.	e6	43	Nxg4.	Gg4
4	Bc2.	C6.	44	Gc2.	Bb4
5	NP3.	Be7	45	Be3.	Gh3
6	NC3.	ds.	46	Qf1.	Uf6.
7	O-O	O-O	47	Qe2.	Ug4
8	b3.	Nb6f.	48	Nxh4.	Nxe2
9	Bb2.	Ne4.	49	NP2.	Gg4
10	Ng2.	Nd6.	50	LC2.	Nf5
11	f3.	Nxc3	51	Gb5f	Kh7.
12	Bxc3	Gbb.	52	C6	Nb4.
13	Kh1.	C5.	53	C7.	Rg6
14	g3.	Qc7.	54	crQ	Nxe5
15	Bb4.	b6	55	Gc7f	
16	Re1.	Bb7.	56		
17	Qe2	Qd7	57	1-0	
18	Rfd1	cxg4.	58		
19	exd4	Qer.	59		
20	Re1.	Bf8.	60		
21	Qd5.	Rc8	61		
22	g3.	Qf7.	62		
23	C5.	Nh5.	63		
24	f4	NP6	64		
25	Bb4	Bab	65		
26	g3	Ne4.	66		
27	Be2	Kxe2.	67		
28	Gxe2	g6.	68		
29	NP3.	Ug7.	69		
30	KC2.	h6	70		
31	Rac1.	g5.	71		
32	Qe3	Ghs.	72		
33	Kg1	Bf6.	73		
34	Rg2.	Khr.	74		
35	Rac2.	Kg8	75		
36	g4.	Gxf4.	76		
37	Gxf4.	Rg4.	77		
38	Qe3.	Rg4.	78		
39	Bc1	f4	79		
40	Gxf4	Qb3.	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: Under 20 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Waylon. B	b	8
BLACK	Jirraan. B		

1	d4	f5	41	Ne1	RxR+
2	c4	Wf3	42	KxR	RxR+
3	g3	e6	43	WxK	Qg4
4	Bg2	c6	44	Qd3	Bh4
5	Nf3	Be7	45	Be3	Qh3
6	Nc3	d5	46	Qf1	Nf6
7	O-O	O-O	47	Qe2	Nf4
8	bs	Nbd7	48	Nxb5	Nxb3
9	Bb2	Ne4	49	Nf3	Qg4+
10	Nd2	Ndf6	50	Kf2	Nf5
11	f3	Nxc3	51	Qe5+	Kh7
12	Bxc3	Qb6	52	c6	Ne7
13	Kh1	c5	53	c7	Qg6
14	e3	Qc7	54	QxQ	QxQ
15	Bb2	b6	55	Qc7+	
16	Kc1	Bb7	56	Kes 19/6	
17	Qe2	Qd7	57		
18	Kd1	xd4	58		
19	exd4	Kf e8	59		
20	Kd8	Kf8	60		
21	Qd3	Kac8	61		
22	a3	Qf7	62		
23	c4	Nh5	63		
24	f4	Nf6	64		
25	b4	Ba6	65		
26	Bf3	Nd4	66		
27	Be2	Bxe2	67		
28	Qxe2	g6	68		
29	Nf3	Bg7	69		
30	Kc2	h6	70		
31	Kd1	g5	71		
32	Qe3	Qh5	72		
33	Kg1	Bf6	73		
34	Qd2	Kh8	74		
35	Kf2	Kg8	75		
36	a4	axf4	76		
37	Qxf4	Qd4+	77		
38	Qe3	Re8	78		
39	Bc1	f4	79		
40	gxf4	Qh3	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u12 open TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Keagan Mercer	1/2	8
BLACK	Nictheo Bongoloh	1/2	

1	C4	Nf6	41		
2	NC3	e6	42		
3	d4	Bb4	43		
4	Qc2	O-O	44		
5	e3	c5	45		
6	Jxc5	Ng6	46		
7	Rd2	Qxc5	47		
8	Bxc3	B	48		
9	Q3	Bxc3	49		
10	Bxc3	Nce4	50		
11	Bd3	Nxc3	51		
12	Qxc3	b6	52		
13	Ner	Bb7	53		
14	f3	d5	54		
15	Rd1	Qe7	55		
16	Qe4	Jd4	56		
17	Bxc4	Rxc8	57		
18	Bb3	Rd8	58		
19	O-O	Bd5	59		
20	Rxc4	Nf6	60		
21	Nd4	-	61		
22	Qf4	Qc5	62		
23	Qe4	b6	63		
24	h3	Qb5	64		
25	Rd8	Rd8	65		
26	Qc2	Qe8	66		
27	en	Qd4	67		
28	Qf2	Qd3	68		
29	Rc4	Rd7	69		
30	Kh1	Qb3	70		
31	Qc2		71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 0 TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Heagen Meise	1/2	8
BLACK	Bongdethu Nachebo	1/2	

1	C4	Nf6	41		
2	Nc3	e6	42		
3	d4	Bb4	43		
4	Qc2	O-O	44		
5	e3	cs	45		
6	dxc5	Na6	46		
7	Bd2	Nxc5	47		
8	g3	Bxc3	48		
9	Bxc3	Nce4	49		
10	Bd3	Nxc3	50		
11	Qxc3	b6	51		
12	Ne2	Bb2	52		
13	F3	d5	53		
14	Rd1	Qe7	54		
15	Qe5	dxc4	55		
16	Bxc4	Rac8	56		
17	Bb3	Rfd8	57		
18	O-O	Bd5	58		
19	Bxd5	Nxd5	59		
20	Nf4	Nxf4	60		
21	Qxf4	Qc5	61		
22	Qe4	h6	62		
23	h3	Qb5	63		
24	Rxd8	Rxd8	64		
25	Qc2	Qe5	65		
26	e4	Qd4+	66		
27	Qf2	Qd3	67		
28	Rc1	Rd7	68		
29	Rh1	Qb3	69		
30	Qc2		70		
31			71		
32	1/2 - 1/2		72		
33	1/2 - 1/2		73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ethan Parenzee	1	8
BLACK	Gabriel Jacobson	0	

1	e4	c5	41		
2	Bb2	d6	42		
3	d3	Nx6	43		
4	f4	g6	44		
5	Nx3	Bg7	45		
6	O-O	O-O	46		
7	Qe1	Nc6	47		
8	c3	Rb8	48		
9	a4	g6	49		
10	Qh4	b5	50		
11	Nd4	Na5	51		
12	Q5	xc5	52		
13	xe5	Nq4	53		
14	e6	Bxb6	54		
15	Na5	b5	55		
16	Nxc6	xe6	56		
17	Bxg4	Rx1	57		
18	Kxc1	xg4	58		
19	Ke2	b4	59		
20	xb4	Nb3	60		
21	Rb1	Nxc1	61		
22	Rxc1	Bxb2	62		
23	Rx1	Bxa3	63		
24	Qxg4	Kg7	64		
25	Qxc6	Qd6	65		
26	Rf7	Kh8	66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: u170 Open TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ethan Porenzee	1	8
BLACK	Gabriel Jacobson	0	

1	e4	c5	41		
2	Be2	d6	42		
3	d3	Nf6	43		
4	f4	g6	44		
5	Nf3	Bg7	45		
6	O-O	O-O	46		
7	Qe1	Nf6	47		
8	c3	Rb8	48		
9	a4	a6	49		
10	Qh4	b5	50		
11	Na3	Na5	51		
12	e5	dxe5	52		
13	fxe5	Ng4	53		
14	eb	Bxe6	54		
15	Ng5	h5	55		
16	Nxe6	fxe6	56		
17	Bxg4	Rxf7	57		
18	Kxf1	hxg4	58		
19	Ke2	b4	59		
20	cxb4	Nb3	60		
21	Rb1	Nxc1	61		
22	Rxc1	Bxb2	62		
23	Rf1	Bxa3	63		
24	Qxg4	Vg7	64		
25	Qxe6	Qd6	65		
26	Rf7	Vh8	66		
27	Qh3		67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION:.....U20..... TABLE NR.....5.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Daniel Budge	0	8
BLACK	Martin Severin	1	

1	e4	c6	41	K42	Nd4+
2	d4	d5	42	Ka3	Ne6
3	f3	e6	43	Bf3	Kf6
4	Nc3	Bb4	44	Ke4	R45
5	Be3	dxe4	45	Bb4	Ra4
6	Be2	Nf6	46	Bc3+	Ke7
7	Qd2	Nd5	47	Rd2	g6
8	Bg5	Qa5	48	Bd2	Ncst
9	Rc1	exf3	49	Kf3	Ne6
10	Nxf3	Bxc3	50	Re4	Ru2
11	Qxc3	Qxc3	51	Kc3	c5
12	O-O	Qrd2	52	R3	c5
13	Nxd2	h6	53	Ku3	Nd4
14	Bh4	O-O	54	Be4	h5
15	c4	Ne3	55	g5	Kf7
16	Rf3	Nf5	56	Be3	R43+
17	Bf2	Rd8	57	R42	Q4
18	Nb3	Nd7	58	Bf4	R42+
19	g4	Nc7	59	Ra3	u3
20	Bg3	Nb6	60	Bd6	R91
21	Rc1	f6	61	Bd5+	K97
22	h4	e5	62	Bxc5	Rd1+
23	Re3	Re6	63	Ke4	u2
24	Rc1	Re8	64	Bd4+	Rcd4+
25	Qe5	Lxe5	65	Kx4u	Qd1=Q+
26	Rxe5	N46	66	Kc5	Qa7+
27	Re3	Bf7	67	Kc6	Kf3
28	Kf2	Rxe3	68	C5	Ke7
29	Kc3	Re8+	69	Kb5	K97
30	Kf2	Ne5	70	Be4	Qb8+
31	N45	Nbd7	71	h46	Qc7
32	Lxb7	Rb8	72	C6+	Kd6
33	Lc5	Rb2	73	Kb5	Qb8+
34	Lx47	Nd3+	74	Kb6	Kc5
35	Ke3	Nxc1	75		
36	Rd1	Nx42	76		
37	Ne5	Nb4	77		
38	Nxf7	Kxf7	78		
39	Be5	Q42	79		
40	Bd6	Nc2+	80		

TOURNAMENT	SECTION	ROUND	DATE
SATCC	020	8	04/09/20

	PLAYER	RATING	SCORE
W	Daniel Budge		9
B	Martin Severin		1

	WHITE	BLACK		WHITE	BLACK
1	e4	c6	41	Bd7	Nc2
2	d4	d5	42	Kd2	Nd4
3	f3	Nc3	43	Kd3	Nc6
4	f3	e6	44	Bf3	Kf6
5	Nc3	Bb4	45	Ke4	Ra5
6	Be3	dxe4	46	Bb4	Ra4
7	Be2	Nf6	47	Bc3+	Ke7
8	Qd2	Nd5	48	Be2	g6
9	Bg5	Qa5	49	Bd2	Nc5+
10	Rc1	exf3	50	Kf3	Ne6
11	Nxf3	Bxc3	51	Ke4	Ra2
12	bxc3	Qxc3	52	Ke3	a5
13	a-o	QxQd2	53	Bf3	c5
14	Nxd2	h6	54	Kd3	Nd4
15	Bh4	a-a	55	Be4	h5
16	c4	Ne3	56	g5	Kf7
17	Rf3	Nf5	57	Be3	Ra3+
18	Bf2	Rd8	58	Kd2	a4
19	Nb3	Nbd7	59	Bf4	Ra2
20	g4	Ne7	60	Kd3	a3
21	Bg3	Nb6	61	Bd6	Ra1
22	Rcf1	f6	62	Bd7+	Kg7
23	h4	e5	63	Bxc5	Rd1+
24	Re3	Be6	64	Ke4	a2
25	Rc1	Re8	65	Bxh4	Rxd6
26	dxe5	fxe5	66	Kxd6	Qa1+
27	Rxe5	Ng6	67	Kc5	Qa7+
28	Re3	Bf7	68	Kc6	Kf8
29	Kf2	Rxe3	69	c5	Ke7
30	Kxe3	Re8+	70	Kb5	Kd7
31	Kf2	Ne5	71	Be4	Qb8
32	Nas	Nd7	72	Ka6	Qc7
33	Nb7	Rb8	73	c6	Kd6
34	Nc5	Rb2	74	Kb5	Qb8
35	NxNd7	Nd3+	75	Ka6	Kc6
36	Ke3	Nxc1	76	resign	
37	Bd1	Nxa2	77		
38	Ne5	Nb4	78		
39	Nxf7	Kxf7	79		
40	Be5	Ra2	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/20 TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<i>Maboko Mokoena</i>	1	8
BLACK	<i>Clauden Taute</i>	0	

1	Nf3.	ds	41	kg3.	Kd6
2	d4.	Nf6.	42	Kxf2	Kc5.
3	Bf4.	c5.	43	g4	Kb4.
4	c3.	Qb6.	44	g5.	Kc3.
5	b3.	Baf5.	45	Ke3	Kb2.
6	e3.	Nbd7.	46	g6.	Kxa2.
7	Bd3.	Ne4.	47	g7.	Kxb3.
8	Bg6		48	Qxg4	Kb4.
9	Nh4	Bg6.	49	Kxb4	gs.
10	Nxb6.	hxnbg6.	50	Kxe5.	Ka3.
11	BxNe4.	dixbel4.	51	Qg3+	Kb2.
12	Na2.	Nf6.	52	Qf2+	Kb3.
13	Qc2.	Qc6.	53	Kd4	g4.
14	Bg5	cxdl4.	54	Qel	Ka2.
15	Bxf6.	dxex3.	55	Qd2	Kb3.
16	fxe3.	Qxb6.	56	Ka3.	
17	Qxe4	Qh4.	57		
18	QxQ4.	BxQ4.	58		
19	g-o.	eb.	59		
20	Rf4.	Rhs.	60		
21	Ne4.	gs.	61		
22	Rg4.	bet	62		
23	Na3.	Rhb.	63		
24	Rd1.	Kc8.	64		
25	Rg4	Na6	65		
26	Ne4	f5.	66		
27	Nd6+	BxNd6	67		
28	Rxb6.	Rxc3.	68		
29	h6.	Rc1.	69		
30	Rxf2	Rxh2.	70		
31	RxKg2	Rxh6	71		
32	Rxb7	es.	72		
33	Rxg7.	g4.	73		
34	Rb4.	RKc6.	74		
35	Rb8+	Rc8.	75		
36	RxRc8	RxRc8.	76		
37	Rg8+	Kd7	77		
38	Rxc8	KxRc8.	78		
39	e4.	fxe4.	79		
40	Kxg4.	Kd7.	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Njabulo Ngobeni	1	8
BLACK	Claydon Tante	0	

1	NF3	D5.	41	Kg4	Kd7
2	D4	NF6.	42		
3	BF4	C5.	43	Kg3	Ke6
4	C3	Qf6.	44		
5	B3.	Bf7	45	Kf2	Kc5
6	B3.	NBd7	46	g4	Kb4
7	Bg3.	Ne4	47	g5.	Ke3.
8	Nh4	Bg6.	48		
9	Nxg6.	Hxg6	49	1d3	KB2
10	Bxg4	Qxg4	50	B6.	Kxg2
11	Nd3.	NF6	51	B7.	KxB3.
12	Qc2	Qd6.	52	C8-Q	KB4
13	Bg5.	Cxg5	53	BP4	BP4
14	Bxg6.	Qx3.	54	BP4	BP4
15	Fxg3.	Qxg6.	55	Kxg4	A5.
16	Qxg4.	Qh4.	56		
17	Qxh4	Rh4.	57	Kxg5	Ka3
18	O-O	C6.	58	Qg3.	KB2
19	Rf4.	Rh5.	59		
20	Ne4	g5.	60	Qf2+	KB3
21	Bg4.	g3.	61		
22	Ng3.	Rh6	62	Kd4.	A4
23	Kd1.	Rc8	63	Qb1.	Ka2
24	Ra4.	A6.	64	Qd2+	KB3
25	Ne4.	F5.	65	Qd1+	Ka3.
26	Nd6+	Bxd6	66	Kc3.	
27	Rxd6	Rxc3	67		
28	Rb6.	Rc1+	68		
29	Kf2.	Rh7.	69		
30	Ng3.	Rh6.	70		
31	Bxc7	g5.	71		
32	Bxg7	g4.	72		
33			73		
34	RB4	Rh6.	74		
35	Rb8.	Rc8.	75		
36	Rxc8	Rxc8.	76		
37	Rg8	Kd7	77		
38			78		
39	Rxc8	Rxc8	79		
40	O4.	RxB4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/20 open..... TABLE NR. 7.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ruben John	1/2	8
BLACK	Harriet Jacob	1/2	

Ruben

Harriet

1	d4	e6	41		
2	Bf4	d5	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	Nb5	Bd6	44		
5	Nxd6	cxd6	45		
6	e3	Nc6	46		
7	Nf3	O-O	47		
8	Be2	Re8	48		
9	c3	h6	49		
10	Nd2	e5	50		
11	Bg3	Qe7	51		
12	O-O	exd5	52		
13	cxd5	Nxd4	53		
14	exd4	Qe2	54		
15	Bxd6	Qxd1	55		
16	Rxd1	Ne4	56		
17	Be5	Nxd2	57		
18	Rxd2	f6	58		
19	Bf4	Bf5	59		
20	Rc1	Rc8	60		
21	Rxc8	Rxc8	61		
22	h3	Kf7	62		
23	Bd6	Rc2	63		
24	Rxc2	Bxc2	64		
25	Kf1	g6	65		
26	Kc2	h5	66		
27	g3	Ke6	67		
28	Bc5	b6	68		
29	Bb4	Kf5	69		
30	Ke3	g5	70		
31	Bb6	Bb1	71		
32	a3	a6	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 TABLE NR. 8.7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ruben John	1/2	8
BLACK	Nara Jacobs	1/2	

1	D4	e6	41	<i>Ruben</i>	
2	BF4	d5	42		
3	NC3	NF6	43		
4	NC5	BD6	44		
5	NX6	CX6	45		
6	e3	NC6	46		
7	NF3	O-O	47		
8	BE2	RE8	48		
9	C3	H6	49		
10	ND2	e5	50		
11	Qe7	O-O	51		
12	exd4	Cxd4	52		
13	exd4	Qxe2	53		
14	Bxd6	Qxd1	54		
15	Rxh1	Ne4	55		
16	Be5	Nxd2	56		
17	Rxd2	f6	57		
18	BF4	BF5	58		
19	RC1	RC8	59		
20	Rxc8	Rxc8	60		
21	H3	CF7	61		
22	BD6	RC2	62		
23	Rxc2	Bxc2	63		
24	CF1	g6	64		
25	CE2	H5	65		
26	H3	CE6	66		
27	BC5	Bd6	67		
28	BB4	CF5	68		
29	CE3	g5	69		
30	BD6	Bb1	70		
31	QJ3	Ag6	71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 Open TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tiisetso Selam	1	8
BLACK	Vumankos, Makhale	0	

1	e4	d5	41	Qxd4	Qc7
2	exd5	Qxd5	42	g5	fh7
3	Nc3	Qc5	43	cb6	Nd5
4	g3	cb	44	Qxg7	QNXc7
5	Bz	Bf5	45	Rb1	Nb5
6	Nf2	eb	46	Rxh5	gxh5
7	O-O	Nfb	47	c+	h+
8	d3	nd7	48	E8=Q	b3
9	g3	Bd6	49	Qf5+	fh8
10	bd2	Qc7	50	cb	h2
11	bl	O-O	51	g+	g5
12	b5	Nd5	52	Qf8+	Rh+
13	gxb	bxc6	53	Qf7+	Kh8
14	Ne4	Be7	54	a8=R	
15	cl	Nf6	55	#	
16	Nd5	Bxe4	56		
17	dx e4	Rfd8	57		
18	Qe1	Ne5	58		
19	Bg5	Qf7	59		
20	Bxd8	Rxd8	60		
21	Rd1	Qc7	61		
22	Qc3	g6	62		
23	cb	Rfe1	63		
24	Ned+	Nb3	64		
25	ah	Rb8	65		
26	e5	nd5	66		
27	Bxd5	exd5	67		
28	Rc1	Rg5	68		
29	f4	Be7	69		
30	eb	fxh5	70		
31	fxf+	fxh5	71		
32	Nd4	Qd+	72		
33	Nf3	Ngh	73		
34	Ne5	Qc7	74		
35	Nxc6	Rg5	75		
36	Rxf7	Qxe7	76		
37	Qe5	Qd+	77		
38	Qe7+	Rh8	78		
39	Qf7	Qe7	79		
40	cb	d4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U20 Open TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Selema Tisetso	1	8/9
BLACK	Vilmon Kosi MAKAWA	0	

1	e4	d5	41	Qb6	Qc7
2	exd5	Qxd5	42	C6	d4
3	Nc3	Qa5	43	Qxd4	Qc7
4	g3	c6	44	a5	Kh7
5	Bg2	Bf5	45	Qb6	Nd5
6	Nge2	e6	46	Qxc7	Nxc7
7	O-O	Nf6	47	Rh5	Nb5
8	d3	UNb2	48	Kxb5	axb5
9	a3	Bd6	49	C7	b4
10	Bd2	Qc7	50	C8=Q	b3
11	b4	O-O	51	Qf5	Kh8
12	b5	Nd5	52	Qb	b2
13	bxc6	bxc6	53	Q7	g5
14	Ne4	Be7	54	Qf8	Kh7
15	Q4	Nf6	55	Qf7	Kh8
16	Nd4	Bxe4	56	Rd8	
17	dxe4	Rd8	57		
18	Qe1	UNe5	58		
19	Ba5	Qd7	59		
20	Bd8	Rxd8	60		
21	Rd1	Qc7	61		
22	Qc3	a6	62		
23	CS	h6	63		
24	Rfe1	Ned7	64		
25	Nb3	Nd7	65		
26	Rb8	Qb8	66		
27	e5	Nd5	67		
28	Bxd5	exd5	68		
29	Rc1	Bg5	69		
30	f4	Bc7	70		
31	Qb6	Nf6	71		
32	exf7	Rxf7	72		
33	Nd4	Qd7	73		
34	Nf5	Kg8	74		
35	UNe5	Qc7	75		
36	Nxc6	Rc8	76		
37	Nxe7	Rxe7	77		
38	Bxe7	Qxe7	78		
39	Qe5	Qa7	79		
40	Qe6	Kh8	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/20 TABLE NR. 89

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mathema Kgomo	0	8
BLACK	Eric Williams	1	

1	e4	e5	41	b7	Rb8
2	Nc3	Nf4	42	Qxd4	exd4
3	f4	Nc6	43	Rb5	Rc7
4	Nf3	d6	44	Rd6	Rbxb7
5	Bb5	Qe7	45	Rxb7	Rxb7
6	d3	Bd7	46	Rc6	Rd7
7	Qd8-o-o	Qd8-o-o	47		
8	Fxe5	dxe5	48		
9	Bg5	Bg7	49	MN	
10	JNd2	Qe6	50		
11	Bc4	Qd6	51		
12	Nb5	Qc5+	52	len	
13	Kh1	Bg4	53		
14	Qc1	Qe7	54		
15	Nxc7+	Qxc7	55		
16	Bxf6	Bxf6	56		
17	Rxf6	o-o	57		
18	c3	Qd7	58		
19	Qf1	Be6	59		
20	Qf2	Bxc4	60		
21	dx c4	Rd8	61		
22	Qg4 Rd1	Qg4	62		
23	JRf1	Rd7	63		
24	c5	Qf5	64		
25	Nc4	Qh6	65		
26	Nd6	Nd8	66		
27	Qg3	Nc6	67		
28	b4	a6	68		
29	a4	Qg7	69		
30	b5	axb5	70		
31	axb5	Na7	71		
32	c4	Re7	72		
33	h3	Nc8	73		
34	Nxc8	Rxc8	74		
35	c6	bxc6	75		
36	b6	c5	76		
37	Qa3	Qf8	77		
38	Qb2	Qd8	78		
39	Qf2	Qd7	79		
40	Rb1	Qd4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: V20 Open TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mathema Kgomo	0	8
BLACK	Eric Williams	1	

1	e4	e5	41	b7	Rb8
2	Nc3	Nf6	42	Qxd4	exd4
3	f4	Nc6	43	Rb5	Rc7
4	Nb3	d6	44	Qd6	Rbx b7
5	Bb5	Qe7	45	Rxb7	Rxb7
6	d3	Bc7	46	Rc6	Qd7
7	O-O	g6	47		
8	fxe5	dxc5	48	over MTI/2025	
9	Bg1	Bg7	49		
10	Nd2	Qe6	50		
11	Bc4	Qd6	51		
12	Nb5	Qc5	52		
13	Bg4	Bg4	53		
14	Qc1	Rc7	54		
15	Nxc7	Qxc7	55		
16	Bxf6	Bxf6	56		
17	Rxf6	O-O	57		
18	c3	Qd7	58		
19	Qd1	Be6	59		
20	Qb2	Bxc4	60		
21	Qxc4	Ra2	61		
22	Rd1	Qg4	62		
23	Rb1	Rd7	63		
24	c5	Qg5	64		
25	Nc4	Qh6	65		
26	Nd6	Nd8	66		
27	Qg3	Nc6	67		
28	b4	a6	68		
29	ah	Qg7	69		
30	b5	axb5	70		
31	axb1	Nc7	71		
32	ch	Re7	72		
33	b3	Ncd	73		
34	Nxc8	Rxc8	74		
35	c6	bx c6	75		
36	b6	c5	76		
37	Qa3	Qf8	77		
38	Qb2	Qd8	78		
39	Qf2	Qd7	79		
40	Rb1	Qd4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/20 TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Maitengolo	0	8
BLACK	Tiisetso Nkgodi	1	

1	e4	e5	41	BxNd5	RxBd5
2	c3	Nf6	42	Kg3	Rd2
3	Nf3	d6	43	Rc4	Kh6
4	Rc4	h6	44	d5	Re2
5	O-O	Be7	45	Rc5	g5
6	b3	O-O	46	b4	Re3
7	Bb2	c6	47	Kf4	Re4
8	d4	Qc7	48	Kf3	Rxb4
9	Qe2	Bg4	49	g3	kg6
10	h3	BxNf3	50	c3	Rb3
11	QxBf3	d4	51	Kg4	Rb5
12	Ne2	Nd7	52	Rxb5	gxRb5
13	Bxd4	Ne5	53	h4	c5
14	BxNe5	dxBc5	54	Kf3	b3
15	Rd1	Rd8	55	Ke3	b3
16	Ng3	Nh7	56		
17	Nf5	Kh8	57	Td2	
18	Qg4	g6	58		
19	Nh6	kg7	59		
20	Nf5+	Kh8	60		
21	NxBc7	QxNe7	61		
22	g4	g6	62		
23	Bd3	Rg8	63		
24	Rd2	Qf6	64		
25	f4	exf4	65		
26	Qxf4	QxQf4	66		
27	RxQf4	Rf4	67		
28	Rf2	kg1	68		
29	Bc4	Rd7	69		
30	e5	f6	70		
31	esxf6	Rxf6	71		
32	Bd3	Rxf4	72		
33	Rxf4	Nf6	73		
34	Kf2	Nd5	74		
35	Rg4	Rd6	75		
36	Rd4	Rf6	76		
37	Kg3	Re6	77		
38	Kh2	Ke7	78		
39	Rg4	Re6	79		
40	Bc4	Rd6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/20 TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Nqrefe Mntemphile	0	8
BLACK	Msetso	1	

1	Qa	e5	41	Bxd5	Rxd5
2	Nc3	Nf6	42	Kg3	Rd2
3	Nf3	d6	43	Rc4	Rh6
4	Bc4	h6	44	a5	Qe2
5	O-O	Be7	45	Rc5	a5
6	b3	O-O	46	b4	Re3+
7	Bb2	c6	47	Kf2	Rg4
8	d4	Qc7	48	Kf3	Rxh4
9	Qe2	Bg4	49	g2	Kg6
10	h3	Bxf3	50	c3	Rb3
11	Qxf3	exd4	51	Kg4	Rb5
12	Ne2	Nd7	52	Rxb5	axb5
13	Bxd4	Ne5	53	h4	c5
14	Bxe5	dxe5	54	Kf3	b4
15	Rd1	Rd8	55	Ke3	
16	Mg3	Nh7	56		
17	Nf5	Kh8	57		
18	Qa4	g6	58		
19	Kf1	Nf5+	59	O-1	
20	Nxh7	Kg7	60		
21	Mg5+	Kh8	61	Kf1	Top
22	Nxet	Qxe7	62		
23	a4	a6	63		
24	Bd3	Rg8	64		
25	Rd2	Qf6	65		
26	f4	Qxf4	66		
27	Qxf4	Qxf4	67		
28	Rxf4	Rg8	68		
29	Rd2	Kd2	69		
30	Bc4	Rd7	70		
31	Q5	fb	71		
32	Qxf6	Rxf6	72		
33	Bd3	Rxf4	73		
34	Rxf4	Nf6	74		
35	Kf2	Nd5	75		
36	Rg4	Rd6	76		
37	Rd4	Rf6+	77		
38	Kg3	Qe7	78		
39	Rg4	Re6	79		
40	Bc4	Rd6	80		